

Số: 419/BC-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quý III năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quý III năm 2019 trên địa bàn tỉnh Sơn La với các nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện

Trong quý III năm 2019, tỉnh Sơn La tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019, chỉ đạo các sở, ngành thực hiện Kế hoạch hành động số 82/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính Phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải thiện các nhóm chỉ số và chỉ số thành phần

2.1. Về cải thiện Môi trường kinh doanh theo Ngân hàng thế giới

Tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 02 ngày làm việc, đẩy mạnh áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh, giải quyết đúng hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Trong quý III năm 2019 ước tiếp nhận và xử lý 466 thủ tục hành chính, lũy kế đến hết quý III năm 2019 tiếp nhận và xử lý 1.313 hồ sơ trong đó: 1028 hồ sơ đăng ký qua mạng (đạt 78,28%), 285 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp.

Ngành thuế tiếp tục thực hiện ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) đối với 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Các thủ tục hành chính thuế từ công tác:

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, quyết toán thuế, nộp thuế và hoàn thuế đều áp dụng bằng hình thức điện tử. Kết quả đến thời điểm báo cáo đã có: 100% doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử; 95% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; 100% hồ sơ đề nghị hoàn thuế được giải quyết bằng hình thức điện tử, ước tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung

cấp dịch vụ công, tổng số hồ sơ tiếp nhận 15.172 lượt hồ sơ đã giải quyết 15.172 lượt hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước, đúng hạn đạt 100%, không có hồ sơ quá hạn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các sở ngành liên quan ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và giải quyết trong cấp phép xây dựng trong đó giảm trên 30% thời gian thủ tục hành chính bao gồm các bước: Phê duyệt quy hoạch, thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy, kết nối điện nước, cấp thoát nước, đăng ký tài sản gắn liền trên đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiếp tục thực hiện minh bạch công khai quy trình xử lý các thủ tục hành chính, kiên quyết xử lý các công chức vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho nhân dân. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Sơn La thực hiện nghiêm các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng, đảm bảo chất lượng tín dụng, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng trên địa bàn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đảm bảo an sinh xã hội. Đến quý III năm 2019, tổng nguồn vốn huy động tại chỗ 18.485 tỷ đồng, tăng 6,73% so với 2018; dư nợ cho vay 35.322 tỷ đồng, so với 31/12/2018 tăng 1.359 tỷ đồng, tốc độ tăng 4%; nợ xấu 237 tỷ đồng, tỷ lệ 0,67% tổng dư nợ. Đây mạnh cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ: Dư nợ 18.334 tỷ đồng, chiếm 51,91% so với tổng dư nợ, so với 31/12/2018 giảm 0,66%; Dư nợ cho vay doanh nghiệp là 12.862 tỷ đồng với 536 doanh nghiệp, tăng 4,48% so với 31/12/2018.

Tham gia ý kiến với đề nghị sửa đổi Luật doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong đó có đảm bảo quyền cổ đông thiểu số và trách nhiệm người quản lý, mức độ minh bạch hóa quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp.

UBND tỉnh ban hành Quy định một cửa liên thông giữa Cơ quan nhà nước và Điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Sơn La (Quyết định 2130/QĐ-UBND ngày 29/8/2019). Trong đó thực hiện công khai quy trình thủ tục đảm bảo duy trì thời gian tiếp cận điện năng, đảm bảo chỉ tiêu tiếp cận điện năng tối đa 24 ngày.

Về thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ, thủ tục đất đai duy trì thời gian đăng ký đất đai, đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản gắn liền với đất. Hiện tại theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Sơn La về công bố danh mục, thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La, thời gian đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản gắn liền với đất tối đa 18 ngày (*giảm 12 ngày so với quy định tại Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ*).

Thực hiện công khai các chủ trương, chính sách, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch chung xây dựng, các thông tin về ngân sách, mời thầu cho các tổ chức doanh nghiệp và người dân, công khai quy trình, thủ tục hành chính và các biểu mẫu hướng dẫn bằng nhiều

hình thức: Niêm yết tại Trụ sở cơ quan, đơn vị, đưa lên trang thông tin điện tử. Tăng tính hữu ích của Cổng thông tin điện tử và website của tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố trong công khai minh bạch các loại thủ tục hành chính, quy trình, thời gian, mẫu đơn, mẫu tờ khai và lệ phí giúp cho các tổ chức, người dân và doanh nghiệp tiếp cận với thủ tục hành chính phải thực hiện.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố duy trì đường dây nóng, hộp thư góp ý để tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị làm trái pháp luật và có quy định bằng văn bản về việc yêu cầu tất cả các kiến nghị/đề xuất của doanh nghiệp phải được trả lời cụ thể bằng văn bản (có thời hạn cụ thể) và công khai các kiến nghị và quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên các trang điện tử của sở, ngành và địa phương, kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Trong quý III đã tổ chức đối thoại tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại huyện Mộc Châu, đơn đốc giải quyết dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp. Thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với các hoạt động phục vụ của các cơ quan nhà nước, từ đó chỉ đạo các sở, ngành địa phương triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, hướng tới nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp.

2.2. Về thực hiện Chính phủ điện tử theo Liên hợp quốc

Ứng dụng và triển khai Chính phủ điện tử đạt hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản điện tử kết quả đã cung cấp, triển khai mức độ 2 cho 1.696 dịch vụ đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho 292 dịch vụ; dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho 77 dịch vụ. Thực hiện chứng thư số chuyên dùng cho các lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện ký 1.278 số văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành.

2.3. Về cải thiện xếp hạng Hiệu quả logistics theo Ngân hàng thế giới

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/7/2019 Nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistic lồng ghép vào các hoạt động xúc tiến thương mại trong năm. Công khai mời gọi các doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistic trong nước và quốc tế khi có thông tin mời gọi của các đơn vị tổ chức. Tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp, nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh Sơn La, có cách hiểu đúng và thống nhất triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp, triển khai xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp, thực hiện công khai quỹ đất trong các cụm công nghiệp và phối hợp thông tin đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp.

2.4. Về các chỉ số theo xếp hạng Năng lực cạnh tranh du lịch theo Diễn đàn kinh tế thế giới

UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiêu cực trong lĩnh vực du lịch và thường xuyên thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch. Tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu theo đúng quy hoạch và xứng tầm khu du lịch trọng điểm của Vùng Tây Bắc, có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, có chất lượng cao, thương hiệu mạnh, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh, có năng lực cạnh tranh với các tỉnh trong cả nước.

Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và thương hiệu du lịch như tổ chức đón đoàn Farmtrip đến xúc tiến điểm đến du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La; Tổ chức hội thảo cấp tỉnh về Giải pháp liên kết phát triển du lịch bền vững giữa vùng lòng hồ thủy điện Sơn La với Trung tâm thành phố Sơn La và khu du lịch Quốc gia Mộc Châu; Xuất bản 2000 tập gấp Du lịch Sơn La; biên tập và xuất bản 1200 postcard du lịch Sơn La; Xuất bản 1000 cuốn cẩm nang du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La. Xây dựng ấn phẩm quảng bá du lịch và giới thiệu phát triển sản phẩm du lịch trên các tạp chí du lịch Việt Nam với 03 chuyên đề: Tiềm năng du lịch Bắc Yên - Sơn La; Du lịch Biển hồ thủy điện Sơn La; Homestay A Chu - Thương hiệu điểm đến Asean. Đăng tải hình ảnh, bài viết lên trang thông tin điện tử du lịch tỉnh Sơn La, phân quyền du lịch Sơn La trên trang thông tin điện tử du lịch Tây Bắc.

2.5. Rà soát, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, thực thi đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, rà soát, đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh và tự ý đặt ra các điều kiện, thủ tục gây khó khăn, phiền hà hặc cáo hành vi những nhiễu, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và các tổ chức. Nhiều nội dung đã và đang được triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào thủ tục hành chính, thuận lợi hóa các hoạt động kinh doanh, giảm gánh nặng chi phí kinh doanh nói chung và chi phí tuân thủ pháp luật nói riêng cho doanh nghiệp. Đơn giản hóa mẫu biểu, tờ khai về đăng ký doanh nghiệp; giảm thành phần giấy tờ trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Thông nhất trình tự, thủ tục cấp phép dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển và xây dựng công trình theo hướng thống nhất không để nhà đầu tư không phải làm thủ tục nhiều lần, tại nhiều cơ quan.

2.6. Về thực hiện kiểm tra chuyên ngành

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh

nghiệp. Theo đó, mọi cuộc thanh tra đều phải có kế hoạch phải được thông báo trước cho cơ quan thanh tra tình để sắp xếp và bố trí nhằm đạt 3 mục tiêu: Giảm số lần và thời gian thanh tra; không thanh/kiểm tra trùng lặp; tăng tối đa số đoàn liên ngành, thay vì mỗi đơn vị tiến hành riêng lẻ. Điều này sẽ giúp DN giảm bớt được sự phiền hà, sách nhiễu, tốn kém chi phí.

2.7. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Dưới sự chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã chủ động, tích cực phối hợp triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng thanh toán điện tử phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 vào các lĩnh vực chi trả lương hưu, trợ cấp, bảo hiểm xã hội, thanh toán tiền điện, học phí, viện phí.

Hiện nay toàn tỉnh có 56 máy ATM, tăng 04 máy so với 31/12/2018; tổng số điểm chấp nhận thẻ 161 điểm (POS), tăng 15 POS so với năm 2018. Tổng số món thanh toán không dùng tiền mặt trong tháng 8 là 252.250 món với số tiền là 10.079 tỷ đồng, trong đó có 10.157 khách hàng thanh toán tiền điện qua tài khoản, số tiền 78 tỷ đồng; 5.660 khách hàng thanh toán tiền nước qua tài khoản, số tiền 13 tỷ đồng; 1.046 khách hàng thanh toán cước viễn thông qua tài khoản, số tiền 2 tỷ đồng.

2.8. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Các sở, ban, ngành tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tình hình mới, thời cơ mới, vận hội mới theo xu thế hội nhập và cùng phát triển; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích các khu vực kinh tế tư nhân, nguồn lực trong tỉnh tham gia mạng lưới hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ - HĐND ngày 17/7/2019 về một số nội dung chủ yếu của Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025”, trong đó có hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các trường Đại học, Trung tâm đào tạo... tổ chức Hội thảo về Cải cách thủ tục hành chính, khởi nghiệp, duy trì các hoạt động khởi nghiệp, đẩy mạnh thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ, du lịch.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ quy định các Bộ được phân công làm đầu mối theo dõi các bộ chỉ số và các Bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đến nay có một số Bộ, cơ quan được phân công chủ trì xây dựng tài liệu hướng dẫn để các cơ quan chuyên môn của tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện sát với thực tế.

Một số nhiệm vụ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ giao cho UBND cấp tỉnh như kết nối điện tử, kết nối các thủ tục về

dăng ký doanh nghiệp với lao động và bảo hiểm hay rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp đòi hỏi cần có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện được do chưa có sự thống nhất, hướng dẫn của các cơ quan nhà nước cấp trên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thúc đẩy mạnh mẽ việc nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, UBND tỉnh Sơn La kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương một số nội dung như sau:

- Đề nghị Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến thực thi Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014, Luật Phá sản năm 2014 để đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian.

- Văn phòng Chính phủ sớm thiết lập và đưa vào vận hành Cổng dịch vụ công Quốc gia; kết nối với Cổng thông tin một cửa Quốc gia, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa cấp bộ, cấp tỉnh và cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối điện tử trong việc giải quyết các thủ tục hành chính từ Trung ương đến địa phương; đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, xử lý và giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng.

- Các Bộ, ngành làm đầu mối của các chỉ số sớm xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn địa phương hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, đề cương kèm biểu mẫu báo cáo.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo kết quả nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh quý III năm 2019 ./.

Nơi nhận: *ok*

- Văn phòng Chính phủ(b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;(b/c);
- Phòng TM&CN Việt Nam (b/c);
- TT Tỉnh ủy(b/c)
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, cơ quan đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh (LĐ, các phòng ND);
- Lưu VT, TH (V.Hải) 30b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh
Hoàng Quốc Khánh